

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2020/HSST.

Ngày: 18/9/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC - TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lý Viết Chấn.

2. Bà Trịnh Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/HSST, ngày 27 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: TQH. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

Sinh năm: 1995. Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Sửa xe. Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông T, sinh năm 1968, cư trú tại xã HL, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế và con bà L, sinh năm 1978, cư trú tại phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có vợ là NTK, sinh năm 1994 và 01 con, sinh năm 2016, hiện đang cư trú tại xã A, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 24/7/2018, TQH bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm 08 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 08/4/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam, từ ngày 28/5/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông LVB, sinh năm 1986; (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn TĐ, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông CVA, sinh năm 1972; (Ông K có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: TK 31/13, đường A, phường B, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người chứng kiến:

1. Ông NVH, sinh năm 1978. (Vắng mặt).

2. Ông TVB, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Thôn K, xã L, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TQH là người nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 28/5/2020, H mượn xe mô tô biển số 51TB-0383 của anh LVB, sinh năm 1986, cư trú tại xã E, huyện K đi đến khu vực Km3, thuộc địa phận phường TL, thành phố B tìm mua ma túy về sử dụng. H gặp và mua của một người đàn ông (Chưa rõ nhân thân lai lịch) 02 gói ma túy đá, với giá 500.000 đồng, rồi bỏ ma túy vào túi áo khoác và đi về. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi về đến địa phận thôn V, xã T, huyện K, TQH thì bị lực lượng Công an huyện Krông Pắc phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận giám định số 486/GĐMT-PC 09, ngày 31/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể trong suốt đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,2895 gam, loại ma túy là Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo TQH về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo TQH đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, như nội dung bản cáo trạng mà vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo TQH tại Bản cáo trạng số 33/CT-VKS-HS, ngày 27 tháng 8 năm 2020.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo TQH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo TQH từ tháng 18 đến 24 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 28/5/2020.

Các biện pháp tư pháp: **Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.**

Về xử lý vật chứng: Tịch thu 02 (hai) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng sau giám định còn lại là 0,2606 gam, loại ma túy là Methamphetamine để tiêu hủy.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô biển số 51TB-0383 cho LVB là chủ sở hữu, LVB không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Bị cáo TQH không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông LVB không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và hành vi tố

tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố, điều tra, thu thập chứng cứ vụ án đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo TQH tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến (Khai tại cơ quan điều tra), phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để chứng minh hành vi của bị cáo TQH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự

Điểm c khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Vận dụng điều luật nêu trên đối chiếu với hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX cần áp dụng mức hình phạt sao cho thỏa đáng để vừa đề cao được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời qua đó giáo dục riêng, răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại tới chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội và làm ảnh hưởng đến thuần phong, mỹ tục của dân tộc, tệ nạn ma túy đang là vấn đề nhức nhối trong toàn xã hội, là nguyên nhân lây truyền các căn bệnh HIV, AIDS và các tội phạm khác.

Xét về mặt ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận thức được việc mua Ma túy về tàng

trữ để sử dụng là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân nên vào lúc 14 giờ ngày 28/5/2020, bị cáo TQH điều khiển xe mô tô đi từ xã H, huyện K lên Km3, thuộc địa phận phường TL, thành phố B mua 02 gói ma túy với số tiền 500.000 đồng, trên đường về lại thôn H, xã K thì bị Công an huyện Krông Pắc bắt quả tang. Kết luận giám định số 486/GĐMT-PC 09 ngày 31/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: 02 gói nilon có khối lượng 0,2895 gam chứa chất ma túy, loại ma túy Methamphetamine, nằm trong danh mục II, STT 67, của Nghị định 82 ngày 19/07/2013 của Chính phủ.

Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu, năm 2017, bị cáo bị Cơ quan Công an huyện Krông Pắc ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi tàng trữ trái phép chất Ma túy. Tiếp đến, ngày 24/7/2018, TQH bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 01 năm 08 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 08/4/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Bản thân bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy HĐXX áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS để xem xét trong quá trình lượng hình đối với bị cáo. Với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên xét về nhân thân, Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu 02 (hai) gói nylon trong suốt được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng sau khi giám định là 0,2606 gam, loại ma túy là Methamphetamine để tiêu hủy (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk với Cơ quan thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk, ngày 27/8/2020).

- Đối với xe mô tô biển số 51TB-0383 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông CVA, tại biên bản ghi lời khai ngày 03/7/2020 (Bút lục số 49 – 50) ông Sơn khai nhận: Năm 2005, ông Sơn đã bán xe mô tô biển số 51TB-0383 cho ông LVB với giá 3.000.000 đồng, ông Sơn đã nhận đủ số tiền 3.000.000 đồng và giao xe cho ông Bôn quản lý sử dụng từ năm 2005 đến nay”. Ngày 28/5/2020, bị cáo TQH mượn xe mô tô của ông B lên Thành phố B để mua Ma túy, ông B không biết. Do vậy Cơ quan điều tra công an huyện Krông Pắc đã trả lại xe mô tô biển số 51TB-0383 cho ông LVB là có căn cứ. tại phiên tòa ông Bôn không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Bị cáo TQH phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; **điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47**; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo TQH phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo TQH 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 28/5/2020.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 02 gói Ma túy loại Methamphetamine đựng trong túi nylon có khối lượng còn tại sau giám định là 0,2606 gam (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk với Cơ quan thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk ngày 27/8/2020).

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô biển số 51TB-0383 cho LVB là chủ sở hữu, ông LVB không yêu cầu bị cáo TQH bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo TQH phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo TQH được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông LVB được quyền kháng cáo phần xử lý vật chứng đối với mô tô biển số 51TB-0383 trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông CVA được quyền kháng cáo phần xử lý vật chứng đối với mô tô biển số 51TB-0383 trong thời hạn luật định 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục T.H.A DS huyện K;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Quang Vinh